

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 1564/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 15 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của
ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 307/TTr-STC ngày 08 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 197 thủ tục hành chính và bãi bỏ 05 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Tài chính tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Cấp tỉnh: 153 thủ tục;
2. Cấp huyện: 39 thủ tục;
3. Cấp xã: 05 thủ tục;
4. Bãi bỏ: 05 thủ tục.

(Phụ lục Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định số 4242/QĐ-UBND ngày 27/12/2019, Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 27/08/2021, Quyết định số 3861/QĐ-UBND ngày 06/10/2021, Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 21/8/2023, Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 02/4/2024, Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 23/8/2024, Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 07/10/2024, Quyết định số 3258/QĐ-UBND ngày 04/11/2024, Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 19/11/2024, Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 28/02/2025, Quyết định số 1374/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các Quyết định số 4900/QĐ-UBND ngày 24/12/2020, Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 18/4/2022, Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 19/01/2023, Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 19/10/2023, Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 15/1/2024, Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 05/4/2024, Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 24/6/2024, Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 04/10/2024, Quyết định số 2904/QĐ-UBND ngày 04/10/2024, Quyết định số 3043/QĐ-UBND ngày 23/10/2024, Quyết định số 3966/QĐ-UBND ngày 20/12/2024, Quyết định số 440/QĐ-UBND ngày 17/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định.

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung thủ tục hành chính, cấu hình quy trình giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện lên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc các Sở quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan; Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Tổng đài DVC 1022 (phối hợp công khai);
- Lưu: VT, KTN, TTHCC, Cổng TTĐT tỉnh.



CHỦ TỊCH

Võ Tấn Đức



PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH

Stt	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể							
1.	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	03 Ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 0 Đồng + Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Trực tuyến: Lệ phí : 0 Đồng	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

					ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
2.	1.010023	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giai thể doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 0 - Đồng - Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC - Trực tuyến: Phí : 0 - Đồng	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

					100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trực tuyến: + Phí : 0 Đòng + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
4.	2.001583	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính Đòng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh

					Đông + Miễn lệ phí đối với trường hợp dăng ký qua mạng điện tử. dăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDТ ngày 30/06/2021 của Bộ trương Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý
5.	2.001199	Dăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Thực tuyên qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 Đồng + Lệ phí dăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp

[illegible]

				doanh nghiệp đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và	
6.	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 - Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 - đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Phí :	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp.

					-BTC). + Phí: 100.000 đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí :			
7.	2.002042	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí :	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh	Nội dung TTHTC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHTD ngày 30/06/2021 của Bộ trương Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

					với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).			
8.	2.002041	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty có phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 + Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí: 50.000	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

				hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).				
9.	1.005169	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đổi với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 + Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Phí : 100.000 + Phí công	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[illegible]

				ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)				
10.	2.002011	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 Đồng Lệ phí đăng ký	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

				thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).				
11.	2.002010	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	-- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 Đồng Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

		(Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trực tuyến: Phí : 100.000 Đồng Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh	doanh nghiệp, - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
--	--	---	--	--

13.	2.002008	Dăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Thực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 100.000 + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 + Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 + Lệ phí : 50.000 + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 + Lệ phí đăng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 + Lệ phí đăng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	---	--	---	---	--

					- Trực tuyến: Phí : 100.000 Đồng Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	--	---	--

14.	1.005114	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty tách nhiệm hữu hạn một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	-BTC). - Trực tiếp và qua bưu chính công ích: Phí : 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trục tuyến: + Phí : 0 Đồng + Miễn lệ	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của	Nội dung TT/HC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	---	---	--	--	---	---

15.	2.002000	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký	- Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	---	--	---	--	--

						đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) - Trực tuyến: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở	doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
--	--	--	--	--	--	--	---	--

16.	2.001996	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bureau chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Thực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Lệ phí: Không - được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số	- Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	---	--	--	--	--	---	--

				(Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trục tuyến: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
17.	2.001993	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trục tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh

					Đông + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).			
18.	2.002044	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần chưa niêm yết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ Tương Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh

19.	2.001992	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	+ Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 0 Đồng + Lệ phí: Không - được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. + Phí : 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	Nội dung TT11C thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư..
-----	----------	---	---	---	---	---	---	--

			quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Thực tuyến: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	mối ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
21. 2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp tư nhân, công	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - - Trực tuyến qua Cổng thông tin	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 Đồng + Lệ phí	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính

		ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trực tuyến: + Lệ phí: 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
22.	2.002070	Thông báo lập chi nhánh, văn	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Lệ phí : 0 Đồng Không	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-

		phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công tình - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC.	Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
23.	2.002031	Đăng ký thành lập, đăng ký thay	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Trực tiếp và qua bưu chính công	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-

Giấy phép đầu tư. Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương				chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trực tuyến: + Lệ phí: 0 + Đồng Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư
---	--	--	--	--

24.	2.002075	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh thay thế nội dung đăng ký hoạt động trên Giấy phép đầu tư. Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bureau chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	--	--	---	--	---	--

		phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính			trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
25.	2.002072	Thông báo lập địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 - Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 - đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và

					doanh – Sở Tài chính	(Thông tư số 47/2019/TT -BTC) - Trục tuyến: + Lệ phí: 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).	05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư..
26.	2.002045	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chỉ nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trục tuyến qua Cổng thông tin	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí: 50.000 Đồng + Lệ phí	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thu tục hành chính

		doanh	quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trục tuyến: + Lệ phí: 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
27.	1.005176	Đăng ký thành lập, đăng ký thay	- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	- Trục tiếp và qua bưu chính công	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-

		đổi nội dung đăng ký hoạt động, tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo, chấm dứt hoạt động đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trên Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn	việc kê từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	chính công tình - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	ích: + Lệ phí: 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. + Tạm ngừng kinh doanh.	Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHD ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	BKHD ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

		phòng đại diện do Cơ quan đăng ký đầu tư cấp đổi với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh cùng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi doanh nghiệp đặt tự sở chính			chậm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT -BTC). - Trực tuyến: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư		
--	--	---	--	--	--	--	--

28.	1.010026	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi thông tin người đại diện theo ủy quyền	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	số 47/2019/TT-BTC). - Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trực tuyến: + Phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Phí công bố	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKIHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	---	--	--	--	---

					nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
29.	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí: 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư..

					thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).			
30.	2.002083	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng kỳ doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng kỳ kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng kỳ kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí: 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp:	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) - Trực tuyến: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí: 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập	doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
---	---

					trên cơ sở chuyển đổi từ hồ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).		
31. 2.002059	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[illegible]

				chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).				
32.	2.002060	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đổi với công ty nhận sắp nhập (đổi với công ty trách nhiệm hữu hạn. công ty có phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 + Đồng đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Phí: 100.000 + Đồng đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số	Nội dung TT HC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[illegible]

				từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).				
33.	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đổi với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty có phần)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí: 50.000 - Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 - đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Phí: 100.000 - Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 - đồng/lần (Thông tư	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

[illegible]

				doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).				
34.	2.002034	C chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí: 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

				(Thông tư số 47/2019/TT-BTC).				
35.	2.002032	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí: 100.000 + Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 + Đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) + Lệ phí : 50.000 + Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 + Đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

					số 47/2019/TT -BTC).			
36.	2.002033	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Thực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 + Đồng đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Phí: 100.000 + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

					- Trục tuyến: + Phí: 100.000 Đồng + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC) + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nhiệm đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	--	---	---

					47/2019/TT -BTC).		
37. 1.010027	C chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). + Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trực tuyến: + Phí : 0 Đồng	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

38.	2.002018	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	+ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	chức năng của Bộ Tài chính.	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHD ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHD ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	---	--	--	-----------------------------	--	---

				ngành đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT-BTC)	hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
39.	2.002017	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 50.000 Đồng + Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trục tuyến:	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

				Tài chính	số 47/2019/TT -BTC) - Trục tuyến: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử, đăng ký thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).	chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	doanh, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
41.	2.002029	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo (doanh nghiệp, chi	Sau khi nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao Giấy biên	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trục tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực	- Trục tiếp và qua bưu chính công ích: + Lệ phí : 0 Đồng + Tiếp tục kinh doanh trước thời	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính	Nội dung TTTC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa

		nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh)	nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và cấp giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giấy xác nhận về việc doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đăng ký tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Ký doanh nghiệp	hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. + Tạm ngừng kinh doanh được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC) - Trực tuyến: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC);	phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	---	--	-----------------	--	---	--	--

42.	2.002023	Giai thể doanh nghiệp	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo về việc giai thể doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh phải dăng tải các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 01/2021/NĐ- CP và thông báo tình trạng doanh nghiệp đang làm thủ tục giai thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. chuyên tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Lệ phí : 0 Đồng - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDТ ngày 30/06/2021 của Bộ trương Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	-----------------------------	--	--	---	--	--	---

Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể và gửi thông tin về việc giải thể của doanh nghiệp cho Cơ quan thuế. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh chuyên tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh
--

		nghiep sang tinh trang da giai the neu khong nhan duoc y kien tu choi cua Co quan thue, dong thoi ra thong bao ve viec giai the cua doanh nghiep.						
43.	2.002022	Giai the doanh nghiep trong tuong hop bi thu hoi Giay chung nhan dang ky doanh nghiep hoac theo quyet dinh cua Toa an	Trong thoi han 01 ngay lam viec ke tu ngay ra quyet dinh thu hoi Giay chung nhan dang ky doanh nghiep hoac quyet dinh cua Toa an da co hieu luc phap luat. Phong Dang ky kinh doanh dang tai quyet dinh va thong bao	- Nop ho so truc tiap tai Trung tam Phuc vu hanh chinh cong tinh - Qua dich vu Bưu chinh cong ich. - Truc tuyen qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Lệ phí : 0 Đồng - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT -BTC).	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiep; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiep; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiep, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

44.	2.002020	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc giải thể của doanh nghiệp.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Lệ phí : 0 Đồng - Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	---	---	--	--	---	--

					1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
		hồ sơ chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp nếu không nhận được ý kiến từ chối của Cơ quan thuế, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh.				

45.	2.002016	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh	văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Phòng Đăng ký kinh doanh cập nhật thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo đối với trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng	- Lệ phí : 0 Đồng - Miễn lệ phí	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày
-----	----------	-----------------------------------	---	--	--	------------------------------------	---	--

	hội, môi trường	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	+ Lệ phí : 0 Đồng + Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC. - Trực tuyến: + Lệ phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
47.	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích:	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số	Nội dung TTHTC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày

48.	2.000375	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ:	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Lệ phí : 0 Đồng - Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài	-BTC.	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	--	---	--	---	--	---	--	--

49.	1.010029	Thông báo về việc sắp nhập công ty trong tương hợp sau sắp nhập công ty, công ty nhận sắp nhập không thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	Phí : 0 Đồng Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 47/2019/TT-BTC	chính. - Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	---	---	--	--	--	--

50.	1.0110030	Cấp đổi Giấy phép đầu tư. Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và có thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính	- Trực tiếp và qua bưu chính công ích: + Phí : 50.000 Đồng + Người thành lập doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài	- Nội dung TT HC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BKHDT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	-----------	---	---	---	--	--	--	---

					50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT -BTC). - Trực tuyến: + Phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT -BTC)	chính.	
51.	1.010031	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chỉ nhánh đối với các doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ- BKHDĐT ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh

				Tài chính	hiện đăng ký doanh nghiệp với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo phương thức sau đây: Đăng ký doanh nghiệp trực tiếp tại Cơ quan đăng ký kinh doanh; Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC). - Trục tuyên: + Phí : 0 Đồng + Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng	chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	nghiep, hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư..
--	--	--	--	-----------	--	---	---

52.	2.002418	Hồ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017. - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	---	---	---	--	---------------------------------------	---	---

53.	2.001999	Hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ:	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 06 năm 2017; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1014/QĐ-BKHĐT ngày 09/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
54.	2.000024	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng	chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh

			làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.		doanh - Sở Tài chính		tạo.	vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
55.	1.000016	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHDT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
56.	2.000005	Thông báo giữa hạn thời gian hoạt	Cơ quan đăng ký kinh doanh có	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHDT

		động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Công DVC của tỉnh Đồng Nai	Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính		tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/ND-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chỉ tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt
57.	2.002005	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Công DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/ND-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chỉ tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt

						Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
58.	2.002004	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Chưa quy định	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017 - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II Lĩnh vực đầu tư vào Việt Nam								
59.	1.009642	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020: - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành

				gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp 1 hoặc gửi báo cáo kết quả đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm và hồ sơ đề lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 Luật Đầu tư đối với trường hợp chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại trường hợp	của tỉnh Đồng Nai	thủ tục hành chính: Sở Tài chính.		và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư: - Thông tư số 03/2021/TT-BKHHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	---	-------------------	-----------------------------------	--	---	--

[illegible]

60.	1.009644	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận nhà đầu tư.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cùng cấp có liên quan về việc đáp ứng yêu cầu quy định tại các điểm b, c và d khoản 4 Điều 33 của Luật Đầu tư; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	--	---	--	---	---	----------------	--	---

[illegible]

61.	1.009646	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	quyết định chấp thuận điều chỉnh nhà đầu tư:	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	---	--	--	---	----------------	--	--

kiến cô ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó:					quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.	
- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:					- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh						

quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

62.	1.009647	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh đầu tư của UBND cấp tỉnh	quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Trường hợp 1: 03 ngày làm việc - Trường hợp 2: 10 ngày làm việc	- Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công - Thực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia - Qua dịch vụ Bưu chính công ích	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	---	--	---	--	----------------	--	---

					văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
63.	1.009649	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
64.	1.009650	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.						
65.	1.009652	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHDT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		cấp tỉnh: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.						
66.	1.009653	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sắp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trục tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư: - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHDT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

		ban nhân dân cấp tỉnh: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.						
67.	1.009654	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đổi với dự án thuộc thẩm quyền chấp	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		dề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.						
68.	1.009655	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHDT ngày 02/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Công bố thủ tục hành chính mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

		dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.						
69.	1.009656	Thu lục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trình Ủy ban	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính.	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý

		tỉnh (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	nhân dân cấp tỉnh đề nghị chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.				liên quan đến hoạt động dầu tư tại Việt Nam, dầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư: - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động dầu tư tại Việt Nam, dầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
70.	1.009657	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án,	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài chính	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục	Không quy định	- Luật dầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về

		trong tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	hành chính: Sở Tài chính		chỉ tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư: - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi	việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	---	---------------------------------	--	---	---

71.	1.009659	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	chức năng của Bộ Tài chính. - Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	---	--	---	---	-----------------------	---	---

					từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
		kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Dầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Dầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm				

72.	1.009661	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Sở Tài chính tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/ND-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	
-----	----------	--	---	---	---	----------------	--	---	--

						Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
73.	1.009662	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận	Không thời hạn giải quyết	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHDT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh

		chữ trưởng dầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	chính công ích.				- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, dầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến dầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, dầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến dầu tư - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính..	vực dầu tư tại Việt Nam và dầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
74.	1.009664	Thủ tục cấp	Trong thời	- Trực tiếp tại Trung	- Cơ quan có	Không quy	- Luật dầu tư số	Nội dung TT/HC thực

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ khi dự án đáp ứng các điều kiện tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trục tuyên truyền Công dịch vụ công của tỉnh và Công dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	định	61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam. đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư: - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam. đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số	hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHDT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	---	------	--	---

75.	1.009665	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	- Cấp lại GCNĐT: 05 ngày làm việc - Hiệu đính: 03 ngày làm việc	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	--	--	--	----------------	---	---

						trường Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư		
						- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
76.	1.009671	Thủ tục đòi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Sở Tài chính cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 701/QĐ-BKHDT ngày 02/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

77.	1.009729	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT	- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ
-----	----------	--	---	--	--	----------------	--	---	--

					CP, Sở Tài chính xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua góp quỹ định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài				của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư: - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--

							ngày làm việc kê từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Sở Tài chính lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/ND- CP: + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính. Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc
--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

Sở Tài chính	xem xét việc			
	đáp ứng điều			
	kiện góp			
	vốn, mua cổ			
	phần, mua			
	phần vốn			
	góp theo quy			
	định tại			
	khoản 2			
	Điều 24 Luật			
	Dầu tư,			
	khóan 4			
	Điều 65 của			
	Nghị định số			
	31/2021/NĐ-			
	CP và căn cứ			
	ý kiến của			
	Bộ Quốc			
	phòng, Bộ			
	Công an đề			
	thông báo			
	cho nhà đầu			
	tư. Văn bản			
	thông báo			
	được gửi cho			
	nhà đầu tư			
	nước ngoài			
	và tổ chức			
	kinh tế có			
	nhà đầu tư			
	nước ngoài			
	góp vốn,			
	mua cổ			

78.	1.009731	Thu tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	phần, mua phân vốn góp.	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 2469/QĐ-BKHĐT ngày 25/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam và đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
-----	----------	--	-------------------------	--	--	--	----------------	---	--

					tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư	
					- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
79.	1.009736	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Sở Tài chính nơi đặt văn phòng điều hành.	- Thực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài chính	Không quy định
					- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	
			</			

					định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.					một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư	
										- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính..	
III	Lĩnh vực quản lý nợ và kinh tế đối ngoại										
80.	2.002058	Xác nhận chuyên gia	Cơ quan chủ quản xác nhận chuyên gia theo đúng mẫu quy định trong vòng 15 làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan chủ quản của các chương trình, dự án ODA. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA; - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ lĩnh vực đầu tư bằng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và viện			

						và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyển giao nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
IV Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp nhà nước								
81.	2.002665	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (Cấp tỉnh)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Phòng đăng ký kinh doanh	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2295/QĐ-BKHĐT ngày 26/9/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty

82.	2.002666	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV (Cấp tỉnh)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Phòng đăng ký kinh doanh	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định	cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp: - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	--	------------------	--	---	---	---	--

						mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	89/2024/ND-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020	được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020
--	--	--	--	--	--	--	--	---

83.	2.002667	Dăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi (Cấp tỉnh)	03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh; - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Phòng đăng ký kinh doanh	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 89/2024/ND-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp	- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014; - Nghị định số 89/2024/ND-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp	của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	---	------------------	--	---	---	---	---	---	---------------------------

					24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
84.	2.000529	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Kế hoạch và	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2024; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

85.	2.001061	Hợp nhất. sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước năm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết	Đầu tư lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số	chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ- BKHDĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ
-----	----------	--	---	--	---	-------------------	--	---	---

		định thành lập hoặc được giao quản lý	23/2022/ND-CP tham định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sắp nhập doanh nghiệp.			69/2014/QH13 ngày 26/11/2024: - Nghị định số 23/2022/ND-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
86.	2.001025	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Tực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BKHDT ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi chức

						nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo tham định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê				26/11/2024; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	---	--

		duyet chủ trương.					
87.	1.002395	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Theo quy định khi thực hiện thủ tục tạm ngừng kinh doanh".	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2024; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BKHDТ ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

88.	2.001021	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	Tối đa không quá 30 ngày làm việc. người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.	Không quy định	phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1330/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và sắp xếp lại doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-----	----------	---	--	---	--	----------------	-------------------------------------	---

V	Lĩnh vực quản lý đầu thầu						chính.	
89.	1.009491	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thực tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TT11C thực hiện theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
90.	1.009492	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày;đầu tư: Không quá 15 ngày.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Cổng DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	Nội dung TT11C thực hiện theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu thuộc phạm vi chức

									- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
91.	1.009493	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	- Thời hạn thẩm định: Không quá 30 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP: Không quá 15 ngày.	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua Công DVC của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
92.	1.009494	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi.	- Thời hạn thẩm định: Không quá 60 ngày. - Thời hạn phê duyệt:	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020; - Nghị định số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1643/QĐ-BKHĐT ngày 10/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư		

		quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	Không quá 15 ngày.	- Qua Công DVC của tỉnh Đồng Nai	tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sổ Tài chính		35/2021/ND-CP ngày 29/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đầu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
VI	Lĩnh vực công sản							
93.	1.006218	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	14 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2018/ND-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

		hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	nhận đủ hồ sơ	Phục vụ hành chính công tình - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Sở Tài chính		10/01/2024 về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	số 337/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
95.	3.000291	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà đất	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tình - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài chính	Không quy định	- Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2293/QĐ-BTC ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

VII									Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn									
96.			2.000765		Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (Cấp tỉnh)		- Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc kể từ ngày doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Sở Tài chính. - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương thì thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công.		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.		Không quy định		- Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, huy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
VIII			Lĩnh vực công nghệ thông tin															
97.			2.002206		Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách		Thời hạn Cơ quan tài chính cấp mã số ĐVHQNS và gửi thông báo cấp Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS		- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong		- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính		Không quy định		- Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước; số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;		Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công san thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ	

điện tử cho đơn vị (lần đầu hoặc cấp lại) là 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; là 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo phương thức nộp hồ sơ qua Dịch vụ công trực tuyến đăng ký mã số DVQHNS.	.dongnai.gov.vn/				- Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký, cấp và sử dụng mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách. - Văn bản số 12873/BTC-DT ngày 25/10/2019 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thanh toán vốn đầu tư các nhiệm vụ quy hoạch - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Tài chính.
--	------------------	--	--	--	---	------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CƠ QUAN CHUYÊN MÔN CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm							
1.	1.010370	Chi trả phí bảo hiểm khai thác hải sản được ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các doanh nghiệp bảo hiểm	20 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua bưu chính công ích	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính)	Không quy định	- Thông tư 115/2014/TT-BTC ngày 20/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách bảo hiểm quy định tại Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2044/QĐ-BTC ngày 23/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thủ tục hành chính chuẩn hóa trong lĩnh vực bảo hiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính.

2.	1.005411	Cấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	30 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua dịch vụ bưu chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính)	Không quy định	- Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm - Luật số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 về Kinh doanh bảo hiểm - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1707/QĐ-BTC ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
3.	2.002169	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	30 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua dịch vụ bưu	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và	Không quy định	- Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm - Luật số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1707/QĐ-BTC ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm

				chính.-Qua dịch vụ bưu chính.	Môi trường, Sở Tài chính)		24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 về Kinh doanh bảo hiểm - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
II	Lĩnh vực quản lý đầu thầu							
4.	2.002603	Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	a) Về thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền: - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đề xuất, cơ quan chuyên môn xem xét sự phù hợp của hồ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh phân công thực hiện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích về cơ quan, đơn vị chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ. - Thực tuyến qua Công dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucon	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn được UBND tỉnh phân công thực hiện.	Không quy định	- Luật số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1404/QĐ-BTC ngày 18/4/2025 của Bộ trương Bộ Tài chính về việc công bố Bộ thu tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

			sơ đề xuất dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất b) Về thời hạn đăng tải thông tin: - Cơ quan có thẩm quyền tạo lập, phân quyền tài khoản nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn để đăng tải thông tin dự án đầu tư có sử dụng đất trên Hệ thống mạng đầu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt thông tin dự án	g.dongnai.gov.vn/ về cơ quan, đơn vị chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ.			năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực; - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất: - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính	
--	--	--	---	---	--	--	---	--

									thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
III	Lĩnh vực quản lý công sản									
5.	1.006219	Thu tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	120 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản - Qua dịch vụ Bưu chính công ích	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản	Không quy định	- Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 - Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý tài sản công - Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính			Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
6.	1.006220	Thu lục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức; cả nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không Xác định được chủ sở hữu	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân. - Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày có quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện thu lục hành chính: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản.	Không quy định	- Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017; - Nghị định số 151/ND-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 29/2018/ND-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; - Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 885/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quan lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quan lý của tỉnh Đồng Nai: - Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 112/2018/NQ- HDND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quan lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quan lý của tỉnh Đồng Nai - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu							
---	--	--	--	--	--	--	--

					tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
7.	1.006221	Thu tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	120 ngày	- Trực tiếp đến cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai, số 1597 đường Phạm Văn Thuận, phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Qua Bureau chính công ích - Nộp hồ sơ trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ).	Không quy định	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ - Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia - Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 13/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi	Nội dung TTTHC thực hiện theo Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia		
						- Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
9.	1.011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quan lý, sử dụng	75 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Cơ quan trực tiếp thực hiện thu tục hành chính: cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch	Không quy định	- Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về

			địa phương quan lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: - Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ- CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông	nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucongdongnai.gov.vn/	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)		quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	trường Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	--	--	---	---	--	--	---	--

					thôn (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. - Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản				
--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP b) Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương - Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề				
---	--	--	--	--

b) Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

- Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP tập hồ sơ đề

- Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề

					nghị điều chuyên tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghị có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyên gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. - Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có				
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			tài sản đề nghị điều chuyển. Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định				

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

			nhân dân cấp tỉnh xem xét. ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 8/2025/ NĐ-CP. trình cơ quan, người					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

							có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ- CP xem xét, quyết định.					
IV	Lĩnh vực dịch vụ tài chính											
13.	3.000161	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phụ vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ- TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.					25 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Không quy định	- Quyết định 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/6/2015 - Thông tư 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 902/QĐ-BTC ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Tài chính

V		Lĩnh vực chính sách thuế						
14.	1.013040	Thu tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tổ chức thu phí thăm định tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thăm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thăm định.	Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua công dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Không quy định	- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định bảo vệ môi trường đối với khí thải - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
15.	3.000251	Thu tục Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	- Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai: bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký, biên số xe; bị tại	Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan đăng kiểm. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.	Không quy định	- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; Nghị quyết	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ lĩnh vực

[illegible]

16.	3.000252	Xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh	tục hành chính Thời hạn giải quyết Địa điểm thực hiện Cơ quan thực hiện Phí, lệ phí Căn cứ pháp lý Ghi chú I tục từ 30 ngày trở lên: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo; - Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo; - Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên: trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, tính bù trừ số phí phải nộp của kỳ tiếp theo của kỳ tiếp theo nếu tìm lại được phương tiện).	- Tại Sở Xây dựng; + Trường hợp	- Trục tiếp: + Tại Sở Xây dựng: Việc tiếp	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng; Đơn vị	Không quy định	- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày
-----	----------	--	--	------------------------------------	--	---	----------------	---	---

		chưa đủ điều kiện thi ra Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/NĐ-CP và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ; thời gian thực hiện 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn. + Trường hợp đủ điều kiện. Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phụ hiệu, biên hiệu kinh doanh vận tải theo Mẫu số 07 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định	nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đồng hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức trực tuyến. + Tại đơn vị đăng kiểm. - Qua dịch vụ bưu chính công ích - Trực tuyến	dăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan chueen môn cấp tỉnh (Sở Xây dựng; Đơn vị đăng kiểm)		2015: - Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bình vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	---	--	--	--	--	---

[illegible]

		bộ theo Mẫu số 12 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 90/2023/ND-CP; thời gian thực hiện 01 ngày làm việc.						
17.	3.000253	Cấp/cấp lại Tem kiểm định và Tem nộp phí sử dụng đường bộ.	01 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp Tại đơn vị đăng kiểm. - Qua bưu chính công ích - Trực tuyến	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Đơn vị đăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm.	Không quy định	- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH 15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/ND-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bình vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

						sử dụng phí sử dụng đường bộ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
19.	3.000255	Xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	11 ngày làm việc	- Trực tiếp tại + Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) + Đơn vị đăng kiểm. - Qua bưu chính công ích. -Trực tuyến	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Xây dựng: Đơn vị đăng kiểm. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Xây dựng: Đơn vị đăng kiểm)	Không có	- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015; - Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Nghị quyết số 105/2023/QH 15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024; - Nghị định số 90/2023/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định mức thu,	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 44/QĐ-BTC ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thu tục hành chính mới ban hành, bị bãi bình vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

20.	1.011729	Thu tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.	10 ngày	- Trực tiếp tại Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) - Qua dịch vụ bưu chính;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Xây dựng - Cơ quan giải quyết TTHC: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Xây dựng)	Không quy định	chế độ thu, nộp, miễn, quan lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
-----	----------	---	---------	--	---	----------------	--	---

						Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
VI	Lĩnh vực quản lý giá							
21.	1.012735	Hiệp thương giá	- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo đầu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn đề các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo đầu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ (Sở Xây dựng; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tư pháp; Sở Công Thương; Sở Khoa học và Công nghệ)	Chi phí thuế đơn vị tư vấn xác định mức giá hàng hóa, dịch vụ trong trường hợp bên mua và bên bán không thỏa thuận được mức giá tại hội nghị hiệp thương giá và tiếp tục đề nghị	- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/5/2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy. định chi tiết một số điều của Luật Giá - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1917/QĐ-BTC ngày 12/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý giá phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

			tuyển): - Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).			Cơ quan hiệp thương giá (Bộ cơ quan ngang Bộ, Sở quản lý ngành, lĩnh vực) xác định mức giá để hai bên thực hiện.		
VII	Lĩnh vực hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn							
22.	2.000746	Nghiệm thu hoàn thành các hạng mục đầu tư hoặc toàn bộ dự án được hỗ trợ đầu tư theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: cơ quan chuyên môn (Sở Nông nghiệp và Môi trường) - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường)	Không quy định	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ/hủy bỏ, hủy công khai lĩnh vực đầu thầu, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, thành lập và hoạt động của doanh

						thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	--	--	---	--

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ

STT	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam							
2	1.009748	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định.	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

3	1.009756	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (Ban Quản lý).	chấp thuận chủ trương đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
4	1.009757	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Ban Quản lý).	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

		kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.		ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
5	1.009759	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận của Ban Quản lý. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

6	1.009760	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	chính dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư, cơ quan có liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TT HC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
---	----------	---	--	--	--	----------------	--	---

7	1.009762	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
---	----------	--	--	---	--	----------------	--	--

8	1.009763	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận	- Nộp hồ sơ trực tiếp qua cổng Dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TT11C thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
---	----------	--	--	---	--	----------------	---	--

9	1.009764	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
---	----------	---	-------------------------------	--	--	--	----------------	---	--

10	1.009765	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh hoặc Ban Quản lý.	tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
----	----------	---	---	---	--	----------------	--	---

11	1.009766	Thu tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	Quản lý.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
----	----------	--	--	---	----------	---	-----------------------	--	---

12	1.009767	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
----	----------	--	---	--	---------------------	----------------	---	--

		được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.		thủ tục hành chính: Ban Quản lý.			
13	1.009768	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án. quyết định của tòa án. trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP). - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Ban quản lý căn cứ bản án. quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án. trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

14	1.009769	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP).	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
15	1.009770	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: + Ban Quản lý quyết định chấp	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025

chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để quyết định gia hạn hoặc lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn	quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ban Quản lý. + Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
--	--	---	---	--	---

16	1.009771	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Ban Quản lý tiếp nhận và thông báo việc ngừng hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan.	- Nộp hồ sơ trực tiếp qua công dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/ND-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
17	1.009772	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý. - Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ	- Nộp hồ sơ trực tiếp qua công dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/ND-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

			ngày nhận được quyết định hoặc thông chậm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .		ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
18	1.009774	Thu tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/ND-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHDT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục
19	1.009773	Thu tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Ban Quản lý).	Ban Quản lý cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/ND-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHDT.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục

20	1.009775	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (Ban Quản lý).	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	Quản lý.	Không quy định	- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
			- Nộp hồ sơ trực tiếp qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	

21	1.009776	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ quy định tại khoản 4 Điều này, Ban Quản lý cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành cho nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
22	1.009777	Thủ tục chăm sóc hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (Ban Quản lý).	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chăm sóc hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Ban Quản lý nơi đặt văn phòng điều hành. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

23	2.002725	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Đồng Nai . - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	Về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính. - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT. - Thông tư số 06/2025/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
24	2.002726	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Đồng Nai . - Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không quy định	Về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính. - Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Luật số	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số

		án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt				Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.		57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2021/TT- BKHD.T. - Thông tư số 06/2025/TT- BKHD.T. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
25	2.002727	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.			- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP. - Thông tư số 03/2021/TT-	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.

				Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .				BKHDĐT. - Thông tư số 06/2025/TT-BKHDĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
II. Lĩnh vực Khu công nghiệp, Khu kinh tế										
26	2.002728	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái.	58 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.		- Nộp hồ sơ trực tiếp qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2025/TT-BKHDĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thu tục hành thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
27	2.002731	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng	Không quy định.		- Nộp hồ sơ trực tiếp qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai .	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:	Không quy định	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số	

		nhận khu công nghiệp sinh thái.			Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.		05/2025/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
28	2.002729	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.		- Nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc cổng dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	Không quy định	- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP. - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
29	2.002732	Thủ tục chấm dứt	Không quy định.		- Nộp hồ sơ trực	- Cơ quan có	Không	- Nghị định số	Nội dung TTHC

	hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái.		tuyển qua công dịch vụ công tỉnh Đồng Nai hoặc công dịch vụ công quốc gia. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận một cửa của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Nai.	thẩm quyền quyết định: Ban Quản lý. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý.	quy định	35/2022/ND-CP. - Thông tư số 05/2025/TT-BKHDĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	thực hiện theo Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.
--	---	--	---	---	----------	---	--

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN CÙNG THỰC HIỆN

STT	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực quản lý công sản								
1	3.000326	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong kết cấu hạ tầng thủy lợi bị mất, hủy trong trường hợp bị mất, hủy hoại	a) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý): - Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại + Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh). + Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện - Qua dịch vụ Bưu chính công ích.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài chính. Ủy ban nhân dân tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan trực tiếp thực hiện	Không quy định	- Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính

quy định tại khoản 1 Điều 23. khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh. - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: + Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23. khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp. + Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy	- Truy tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường). ; cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện	sản kết câu hạ tầng thủy lợi - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.
--	--	--	---	---

			vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 8/2025/NĐ-CP. + Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP). b) Trường hợp thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại (đối với tài sản tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý): - Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

[illegible]

			nhân dân cấp huyện: + Đối với thủ tục thanh lý tài sản: sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình quản lý, xử lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 8/2025/ND-CP. + Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/ND-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/ND-CP).					
2	3.000325	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại: + Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh).	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cơ quan chuyên môn về thủy	Không quy định	- Nghị định số 08/2025/ND-CP ngày 09/01/2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 143/QĐ-

		hạ tầng thủy lợi	chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.	+ Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường), Phòng Tài chính – Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện		của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quan lý của Bộ Tài chính.
3	3.000327	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	a) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý: trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án. b) Trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng	- Nộp hồ sơ trực tiếp tại: + Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh) + cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp huyện - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Trực tuyến qua Cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường).	Không quy định	- Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành

			- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.			cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam. đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;
			- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.			- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam. đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định trình UBND cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

					cấp Xã				.
--	--	--	--	--	--------	--	--	--	---

VII. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

Stt	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể							
1	2.002635	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/QĐ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị Quyết số 26/2020/QĐ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công

		xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp					ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng của Bộ Kế
2	2.002636	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác. Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy công khai trong

		trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo				của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
3	2.002637	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác Xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đổi với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDt ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và quy định về nội dung thông tin, việc cập nhật.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDt ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực

		theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2014/TT-BKHĐT). - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc chỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng vi Bộ Tài chính.	khai thác và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế
4	2.002638	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy					- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới.

						công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
5	2.002639	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đổi với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, bổ

						hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khải trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
7	2.002641	Thông báo tạm ngưng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đôi với tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đổi với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND- CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHDT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ- BKHDT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bỏ sung, thay thế, thủ tục

8	2.002642	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ. - 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn (thời hạn 03 tháng kể từ ngày Phòng Tài	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi	thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính
---	----------	-------------------------------	--	--	--	--	--	---	---

		chính - Kế hoạch thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác).				chức năng của Bộ Tài chính.	bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
9	2.002643	Dùng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành môi, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy

10	2.002644	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Không quy định. - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023.	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính.	bo, huy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng của Bộ Kế
									Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, huy bo, huy công

							khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
11	2.002645	Dùng thực hiện thủ tục giải tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND- CP; - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ- BKHDĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong

12	2.002646	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thông thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không quy định	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thu tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực	lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế
----	----------	--	--	---	--	----------------	---	---	---

13	2.002648	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và miễn lệ phí đối với trường hợp hiệu đính (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của	thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế Nội dung TTTC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và
----	----------	---	--	--	--	---	--	---

14	2.002649	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Bộ Tài chính.	hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động
----	----------	--	--	---	--	---	--	---------------	---

							của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
15	2.002650	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử và miễn lệ phí đối với trường hợp hiệu đính (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp

16	1.005280	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHD1; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHD1; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai) - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHD1 ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác
----	----------	---	--	---	--	--	--	---	--

						xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư		
17	2.002123	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Cổng Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</u>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác

18	1.005277		Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - <i>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</i>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác
----	----------	--	--	---	---	---	--	--	--

							xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
19	1.004901	Cấp đôi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND- CP; - Thông tư số 09/2024/TT- BKHD; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</u>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ- BKHD ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới. sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp

20	1.004979	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đổi với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHTD; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020; - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHTD ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thu tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thu tục hành chính bãi bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã
----	----------	---	--	--	--	---	--	--

							thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế	
21	2.001958	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã. liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm

22	1.005378	Dăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thông thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - <i>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</i>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng
----	----------	--	--	---	--	--	--	---

							quản lý của Bộ Kế	
23	1.005377	Thông báo tạm ngưng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHDt; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</u>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHDt ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của

24	2.001973	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã. liên hiệp hợp tác xã	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện - Qua dịch vụ bưu chính; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020. - <i>Quyết định số 1474/QĐ-BTC</i> ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Bộ Kế Nội dung TTIC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thu tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng của Bộ Kế
----	----------	---	--	---	--	--	--	--

25	1.004982	Dăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày Phòng Tài chính - Kế hoạch nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Qua dịch vụ bưu chính: - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã/ Công Dịch vụ công quốc gia/ Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai.	Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Miễn lệ phí (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/ND-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày 04/12/2020. - <u>Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.</u>	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1739/QĐ-BKHĐT ngày 13/8/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế
26	1.005010	Chấm	- Trường hợp chấm	- Nộp trực tiếp tại Phòng Tài chính -	Phòng Tài	- Miễn lệ phí	- Luật Hợp tác	Nội dung

			nhân và bên có liên quan khác. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.					
27	1.001612	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức sau đây: - Đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh; - Đăng ký hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích; - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: https://dangkyhkd.dkkd.gov.vn . - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền	Nội dung TT/HC thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức

				quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc đăng ký trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.					quyết định của Hhooij đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHDĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHDĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHDĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HDND ngày	năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--

					04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
28	2.000720	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức sau đây: - Đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh; - Đăng ký hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích; - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: https://dangkyvhkd.dkkd.gov.vn.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài	- 50.000 đồng/lần (miễn lệ phí khi bổ sung, thay đổi thông tin do thay đổi địa giới hành chính) - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa

				- Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc đăng ký trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.	chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.	Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế	đôi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	---	--	--	--	---

						hoạch và Dấu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp: - Nghị Quyết số 26/2020/NQ- HDND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.		
29	1.001570	Tạm ngưng kinh doanh. tiếp tục kinh doanh trước	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức sau đây: - Đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp	Miễn lệ phí ngày 04 tháng 12 năm 2020	Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ- BKHD ngày 26/7/2023

			kinh doanh; - Đăng ký hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích; - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: https://dangkyhkd.dkkd.gov.vn. - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc đăng ký trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.	huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.		- Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày	của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	---	--	--	--

					04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
30	1.001266	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức sau đây: - Đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh; - Đăng ký hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích; - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: https://dangkyvhkd.dkkd.gov.vn.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài	Miễn lệ phí ngày 04 tháng 12 năm 2020
				- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số	Nội dung TT/HC thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa	

				- Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc đăng ký trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.	chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.		01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 02/2023/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh	đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
--	--	--	--	---	--	--	--	---

					Đồng Nai. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.			
31	2.000575	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh với Cơ quan đăng ký kinh doanh theo cách thức sau đây: - Đăng ký hộ kinh doanh trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở hộ kinh doanh: - Đăng ký hộ kinh doanh qua dịch vụ bưu chính công ích: - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng điện tử thông qua Hệ thống thông tin về đăng ký hộ kinh doanh tại địa chỉ: https://dangkyhkd.dkkd.gov.vn. - Đăng ký hộ kinh doanh qua mạng thông tin điện tử theo quy trình trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn * Người có thẩm quyền đăng ký hộ kinh doanh hoặc người được ủy	- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND cấp huyện.	- 50.000 đồng/lần - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (theo Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)	- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020: - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp: - Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp:	Nội dung TTTHC thực hiện theo Quyết định số 1323/QĐ-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh thuộc phạm vi chức

				quyền thực hiện đăng ký hộ kinh doanh nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc đăng ký trả kết quả tại nhà qua dịch vụ bưu chính công ích.					- Nghị Quyết số 26/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Quy định lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
II	Lĩnh vực tài chính đất đai										
32	1.012994	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	- Trực tiếp tại Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông. - Qua bưu chính công ích - Trực tuyến trong trường hợp đã có chữ ký số	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành	Không quy định		- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ		

				chính: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông.		của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiền thuế đất, thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	
33	1.012995	Thu tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bỏ trừ tài định cư	Thời hạn giải quyết: Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận	- Trực tiếp tại Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế (nếu có); Bộ phận một cửa liên thông. - Qua Bưu chính công ích. - Trực tuyến trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện - Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan thuế (nếu có) - Bộ phận một cửa liên	Không quy định	- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị

[illegible]

34	1.012996	Thu tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ.	Thời hạn giải quyết: 01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tiếp tại Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Cơ quan thuế (nếu có); Bộ phận một cửa liên thông. - Qua Bưu chính công tích. - Trực tuyến trên cổng dịch vụ công cấp tỉnh đối với trường hợp hồ sơ không yêu cầu nộp bản chính.	Cơ quan thực hiện: - Cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp huyện - Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan thuế (nếu có) - Bộ phận một cửa liên thông	Không quy định	Bộ Tài chính. - Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024. - Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15. Luật Nhà ở số 27/2023/QH15. Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15. - Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiền thuê đất, tiền thuê nhà, thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
----	----------	---	---	--	---	----------------	--	--

							thông tin đất đai. - Nghị định số 103/2024/ND-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thu tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	
III	Lĩnh vực chính sách thuế							
35	1.013040 trùng	Thu tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	Tổ chức thu phí thẩm định tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo	- Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện đối với các cơ sở xả khí thải trên địa bàn cấp huyện quản lý. - Qua bưu chính công ích Trực tuyến qua cổng dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành	Không quy định	- Nghị định số 153/2024/ND-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định bảo vệ môi trường đối với khí thải - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2869/QĐ-BTC ngày 02/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới

		nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.		chính: Phòng Tài nguyên và Môi trường		công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	ban hành lĩnh vực thuộc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	---	--	--	--	---	--

VIII. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

Số	Mã TTHC	Tên hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực phát triển doanh nghiệp tư nhân và kinh tế tập thể							
1	2.002226	Thông báo thành lập tổ hợp tác	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Thực tiếp tại UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-BKHDĐT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

2	2.002227	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	Ngày tại thời điểm nhận hồ sơ	Trực tiếp tại UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/ND-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-BKHDT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	2.002228	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	Ngày tại thời điểm nhận hồ sơ	Trực tiếp tại UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Bộ luật dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/ND-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về tổ hợp tác. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1831/QĐ-BKHDT ngày 21/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

							Bộ Tài chính.	
4	2.002668	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Trực tuyến qua Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã /Cộng Dịch vụ công quốc gia/ Cộng dịch vụ công của tỉnh Đồng Nai	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không thu lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác Xã. - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 2373/QĐ-BKHĐT ngày 11/10/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực hỗ trợ tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
II Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm								
5	1.005412	Phế duyệt đổi tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	45 ngày	- Nộp trực tiếp tại UBND cấp xã; - Qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tổ chức, cá nhân thực hiện sản xuất nông nghiệp	Không quy định	- Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm - Luật số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 về Kinh doanh bảo	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 1707/QĐ-BTC ngày 29/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực bảo hiểm thuộc

							hiếm - Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp - Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng của Bộ Tài chính.	phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính
--	--	--	--	--	--	--	--	--

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ

Sst	Mã TTHC	Tên hành chính	Lý do bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực đầu thầu				
1	1.012507	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Thay đổi cơ quan thực hiện là Cục Quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	
2	1.012508	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Thay đổi cơ quan thực hiện là Cục Quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	

3	1.012509	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Thay đổi cơ quan thực hiện là Cục Quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	
4	1.012510	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	Thay đổi cơ quan thực hiện là Cục Quản lý đấu thầu tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	
II Lĩnh vực quản lý giá					
5	1.012744	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Thay đổi cấp thực hiện là cấp Trung ương tại Quyết định số 1474/QĐ-BTC ngày 24/4/2025 của Bộ Tài chính về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính	Sở Tài chính	